Người ký: ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU PHÚ QUỐC
Email: phuquoc@angiang.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Thời gian ký: 11.11.2026 14:54:26 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU PHÚ QUỐC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8502 /TB-UBND	*Phú Quốc, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT
Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Dự án đường tỉnh ĐT.975 (đoạn từ ĐT.973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 - ĐT.973) (bổ sung hạng mục đường gom)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc Hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện và thực hiện một số biện pháp để triển khai nhanh các dự án phục vụ Hội nghị APEC;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao nhiệm vụ thực hiện dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về thẩm quyền thực hiện thủ tục đất đai và thủ tục hành chính về đất đai trong thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh chưa phân cấp, ủy quyền và ban hành bộ thủ tục hành chính theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 4533/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đến năm 2040 tại vi trí hạng mục Depot của Tuyến tàu điện đô thị đoạn 1; vị trí các trụ cáp của Tuyến cáp treo số 2 Hòn Thơm – Phú Quốc và vị trí bổ sung đường gom hai bên đường tỉnh ĐT.975;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp Dự án đường tỉnh ĐT.975 (đoạn từ ĐT.973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 - ĐT.973) (bổ sung hạng mục đường gom);

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua bổ sung Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất; thực hiện trong năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án Đường tỉnh ĐT.975 (Đoạn từ

ĐT.973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 - ĐT.973) (bổ sung hạng mục đường gom);

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường đặc khu Phú Quốc tại Tờ trình số 9219/TTr-PNNMT ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Để công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc thông báo đến người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) về chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường tỉnh ĐT.975 (Đoạn từ ĐT,973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 - ĐT.973) (bổ sung hạng mục đường gom) tại Khu phố Dương Tơ, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, Khu phố 6 An Thới và Khu phố 7 An Thới,đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang như sau:

1. Quy mô và vị trí thu hồi đất:

- Diện tích đất dự kiến thu hồi: 286.695,8m^2.

- Địa điểm: Khu phố Dương Tơ, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, Khu phố 6 An Thới và Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

- Tổng số Tổ chức/hộ gia đình/cá nhân bị thu hồi đất, ảnh hưởng bởi dự án: 195 hộ gia đình, cá nhân và 31 Tổ chức với tổng 646 thửa đất *(có danh sách kèm theo)*.

(Trường hợp thửa đất bị thu hồi đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật nhưng chưa lập thủ tục chuyển quyền thì người chuyển nhượng có trách nhiệm thông báo cho người nhận chuyển quyền sử dụng đất biết về nội dung thông báo thu hồi đất này).

2. Lý do thu hồi đất: Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Dự án Đường tỉnh ĐT.975 (Đoạn từ ĐT,973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 - ĐT.973) (bổ sung hạng mục đường gom) tại Khu phố Dương Tơ, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, Khu phố 6 An Thới và Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:

a) Kế hoạch thời gian:

(1) Từ ngày 11 tháng 11 đến ngày 16 tháng 11 năm 2026: Thông báo chủ trương thu hồi đất và gửi thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có).

(2) Từ ngày 17 tháng 11 đến ngày 20 tháng 12 năm 2026: Kiểm kê, giám định khối lượng thiệt hại về đất, tài sản gắn liền với đất.

(3) Từ ngày 21 tháng 12 năm 2026 đến ngày 25 tháng 12 năm 2026: Xác định giá đất tính tiền bồi thường về đất theo quy định của pháp luật áp dụng tại

thời điểm lập phương án và lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

(4) Từ ngày 26 tháng 12 năm 2026 đến ngày 07 tháng 02 năm 2027: Niêm yết công khai, tổ chức lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

(5) Từ ngày 08 tháng 02 đến ngày 12 tháng 3 năm 2027: Trình phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng:

- Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất, cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) biết chậm nhất là 60 ngày đối với đất nông nghiệp và 120 ngày đối với đất phi nông nghiệp.

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn nêu trên thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn.

4. Hiệu lực thông báo thu hồi đất

Hiệu lực của thông báo thu hồi đất là 12 tháng tính từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất.

5. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư

Ông/bà (hoặc tổ chức) có tên trong danh sách kèm theo có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; (Người có đất bị thu hồi có trách nhiệm tự kê khai đầy đủ, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung: Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất; thời điểm tạo lập và tính hợp pháp của tài sản gắn liền với đất; thông tin liên quan đến hộ gia đình, nhân khẩu, nghề nghiệp, thu nhập và điều kiện hưởng các chính sách hỗ trợ như: các điều kiện để được xem xét hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và các điều kiện để được bố trí, hỗ trợ tái định cư). Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và đối tượng khác có liên quan đến khu đất thu hồi không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

- Thời gian dự kiến di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất được thực hiện khi Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường hỗ trợ, tái định cư thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự kiến bố trí tái định cư tại các Khu tái định cư trên địa bàn đặc khu Phú Quốc.

6. Giao Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi thông báo thu hồi đất đến ông/bà (hoặc tổ chức) tại danh sách kèm theo, đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách thu hồi trên địa bàn quản lý tại Trụ sở tại Khu phố Dương Tơ, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, Khu phố 6 An Thới và Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư./.

Nơi nhận:
- CT và các PCT. UBND đặc khu;
- VPĐKĐĐ - CN đặc khu Phú Quốc;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Trung tâm phục vụ HCC (đăng tải lên Trang thông tin điện tử đặc khu);
- Ông/bà (hoặc tổ chức) có tên trong danh sách kèm theo;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, PNNMT, ttanh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D ĐẶC KHU PHÚ QUỐC T. AN GIANG

Ngô Minh Trí

QUỐC T. AN GIA





DANH SÁCH

ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁC NHÂN ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG TỈNH ĐT.975 (ĐOẠN TỪ ĐT.973 - CẢNG HÀNG KHÔNG PHÚ QUỐC - ĐT.975 - ĐT.973) (BỔ SUNG HẠNG MỤC ĐƯỜNG GOM) TẠI KHU PHỐ DƯƠNG TƠ, KHU PHỐ ĐƯỜNG BÀO DƯƠNG TƠ, KHU PHỐ SUỐI LỚN DƯƠNG TƠ, KHU PHỐ 6 AN THỚI VÀ KHU PHỐ 7 AN THỚI, ĐẶC KHU PHÚ QUỐC, TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Thông báo số 8502 /TB-UBND ngày 11 /11/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc)

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
1	Ông/bà	Đỗ Văn Thuận	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2	211,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
2	Ông/bà	Nguyễn Văn Lưu	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	9	432,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
3	Ông/bà	Nguyễn Kim Thơ	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	26	46,9	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
4	Ông/bà	Phù Bích Chi	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	142	156,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
5	Ông/bà	Nguyễn Đức Hoàng	Khu phố 1 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	170	10,3	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
6	Ông/bà	Nguyễn Thanh Hiện	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	179	131,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
7	Ông/bà	Nguyễn Thanh Hiếu	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	189	1.316,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
8	Ông/bà	Vũ Hà Uyên	Khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	254	1.015,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
9	Ông/bà	Phạm Trí	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	370	441,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
10	Ông/bà	Đỗ Thị Thôi	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	374	192,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
11	Ông/bà	Nguyễn Quốc Khánh	334 đường Gò Dưa, tổ 4, khu phố 2, phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	377	260,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m^2)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
12	Ông/bà	Phạm Trí	Giao Tự, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	378	452,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
13	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao Tự, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	386	230,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
14	Ông/bà	Nguyễn Thanh Loan	Khu phố 2 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	387	338,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
15	Ông/bà	Vũ Văn Tiếp	220 Hoàng Hoa Thám, phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	437	445,8	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
16	Ông/bà	Hồ Văn Triển	140/14 Lê Văn Quới, khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	438	199,2	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
17	Ông/bà	Hồ Văn Triển	140/14 Lê Văn Quới, khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	439	240,1	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
18	Ông/bà	Hồ Văn Triển	140/14 Lê Văn Quới, khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	440	240,5	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
19	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	504	26,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
20	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	505	7,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
21	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	506	0,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
22	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	525	280,3	Toàn bộ thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
23	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	526	64,5	Toàn bộ thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
24	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	527	68,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m^2)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
25	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	528	69,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
26	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	529	71,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
27	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	530	75,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
28	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	531	69,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
29	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	532	68,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
30	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	533	67,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
31	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	534	68,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
32	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	535	68,7	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
33	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	536	70,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
34	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	537	71,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
35	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	538	70,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
36	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	539	69	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
37	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	540	68,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
38	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	541	68,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
39	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	542	68,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
40	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	543	69,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
41	Ông/bà	Vũ Mạnh Hùng	68B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	544	88,5	Toàn bộ thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
42	Ông/bà	Diệp Thị Gái	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	1908	1.743	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
43	Ông/bà	Đỗ Văn Thuận	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	1909	335,6	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
44	Ông/bà	Nguyễn Thị Thủy	Khu phố 1, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2022	170,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
45	Ông/bà	Vũ Thị Nga	P608-CT2B, Đô thị Xa La, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2023	152,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
46	Ông/bà	Trương Xuân Liêm	P608-CT2B, Đô thị Xa La, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2024	172,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
47	Ông/bà	Trần Đình Đạt	D19/30/10 ấp 4, xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2025	195,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
48	Ông/bà	Võ Hoàng Đông	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2514	1.180,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
49	Ông/bà	Đỗ Tuấn Kiệt	Khu phố 5 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2515	242,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
50	Ông/bà	Nguyễn Văn Bền	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2516	116,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
51	Ông/bà	Lâm Minh Thảo	641A Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2517	120,0	Một phần thửa	Đất Thương mại dịch vụ và đất Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
52	Ông/bà	Đỗ Thị Thanh Thủy	Căn 8-A4 số 2 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2518	120,0	Một phần thửa	Đất Thương mại dịch vụ và đất Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
53	Ông/bà	Phạm Ngọc Long cùng sử dụng đất với Hồ Nam Huy	138 Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2943	462,7	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
54	Ông/bà	Phạm Ngọc Long và bà Nghiêm Anh Vân	138 Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2944	500,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
55	Ông/bà	Phan Tấn Tài và bà Trần Thị Thu Thúy	Số 148 Nguyễn Thái Học, tổ 3, khóm 1, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	2945	458,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
56	Ông/bà	Nguyễn Thanh Sang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	3625	188,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
57	Ông/bà	Trần Đức Huy	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	3644	660,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
58	Ông/bà	Hồ Phi Thủy	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	3669	2.293,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
59	Ông/bà	Chưa xác định chủ	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	3718	40,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
60	Ông/bà	Nguyễn Văn Hiền	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	3723	30,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
61	Ông/bà	Phạm Văn Cảm	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	3723	50,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
62	Ông/bà	Nguyễn Đức Hoàng	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	3962	369,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
63	Ông/bà	Nguyễn Thanh Hữu	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	3972	163,7	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
64	Ông/bà	Nguyễn Mạnh Cường cùng sử dụng đất với ông/bà Hoàng Anh Xuân và ông/bà Đặng Thuý Khanh	22 Nguyễn Huệ, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai; 107 đường Bến Bắc, khối 9, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn; 33 Thân Công Tài, Khối 2, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4001	201,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
65	Ông/bà	Nguyễn Thị Lệ Quyên	131 Lê Hồng Phong, Khối 2, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4002	188,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
66	Ông/bà	Phạm Thị Nga	Số 59 Nhị Thanh, Khối 3, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4003	274,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
67	Ông/bà	Võ Văn Hoà	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4024	508,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
68	Ông/bà	Võ Hoàng Sơn	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4025	2.297,9	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
69	Ông/bà	Võ Thị Thanh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4026	600,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
70	Ông/bà	Phù Thị Phôn	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4027	599,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
71	Ông/bà	Võ Văn Cường	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4028	634,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
72	Ông/bà	Võ Thị Hạnh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4029	277,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
73	Ông/bà	Võ Hoàng Sơn	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4032	1.180,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
74	Ông/bà	Phù Thị Phôn	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4033	1.225,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
75	Ông/bà	Võ Thị Thanh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4034	560,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
76	Ông/bà	Trần Hoàng Chương	Phước Trung 2, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4037	155,7	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
77	Ông/bà	Lê Tú Quyên	Tổ 4, Năm Chiến, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4038	153,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
78	Ông/bà	Hồ Phi Thủy	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4050	1.180,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
79	Ông/bà	Võ Thị Hạnh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4143	46,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
80	Ông/bà	Lăng Hữu Nghị	Ấp 1A, xã Vị Thanh 1, thành phố Cần Thơ	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4155	168,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
81	Ông/bà	Lăng Đoàn Hải Đăng	116C đường Nguyễn Biểu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4156	230,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m^2)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
82	Ông/bà	Lê Thụy Tố Như	8-10 đường Lê Hoàn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4157	706,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
83	Ông/bà	Đoàn Phú Thịnh	Khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4158	1.219,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
84	Ông/bà	Phạm Thị Liên	245 Hai Bà Trưng, khu phố 5, phường Xuân Hoà, thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4161	180,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
85	Ông/bà	Nguyễn Thị Nguyệt Hoàng Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4162	281,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
86	Ông/bà	Đoàn Phú Thịnh	Khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4169	98,5	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
87	Ông/bà	Lê Quang Thắng	khu phố Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4170	147,7	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
88	Ông/bà	Nguyễn Thanh Đẳng	63 Phạm Ngọc Thạch, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4171	154,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
89	Ông/bà	Nguyễn Văn Được	Tổ 2, ấp Hoà Thuận , xã Bình An, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4172	142	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
90	Ông/bà	Hoàng Thị Hải Vân	Thôn Tân Bình, xã Sơn Thủy, tỉnh Tuyên Quang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	355	745,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
91	Ông/bà	Lại Hữu Cường	11 ngõ 93 Văn Cao, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4209	228,9	Một phần thửa	Đất Thương mại dịch vụ và đất Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
92	Ông/bà	Đỗ Văn Quang	Khu phố Cây Thông Trong Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	54	36	4210	260,4	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
93	Ông/bà	Phan Hoàng Liêm	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	57	38	2141	1.027,5	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
94	Ông/bà	Nguyễn Văn Dũng và ông/bà Lê Thị Trang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	57	38	2149	389,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
95	Ông/bà	Đàm Văn Chuyển	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	57	38	2176	581,7	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
96	Ông/bà	Nguyễn Thành Công	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	87	278,1	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
97	Ông/bà	Nguyễn Trung Thành	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	226	52,8	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
98	Ông/bà	Nguyễn Hiền Tân	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	1725	390,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
99	Ông/bà	Nguyễn Ngọc Anh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	1744	337,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
100	Ông/bà	Ngô Thị Thu	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	1746	469,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
101	Ông/bà	Ngô Thị Hương	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	1747	640,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
102	Ông/bà	Trần Văn Trung	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	1748	583,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
103	Ông/bà	Lê Quang Thông	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	1749	333,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
104	Ông/bà	Nguyễn Thanh Nghị	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	1750	328,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
105	Ông/bà	Hà Văn Xuân	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	1752	1.268,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
106	Ông/bà	Nguyễn Văn Lịa	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	1753	2.019,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
107	Ông/bà	Nguyễn Quốc Tuấn	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	1764	0,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
108	Ông/bà	Vũ Văn Trường	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	59	40	1768	608,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
109	Ông/bà	Tạ Văn Trọng cùng sử dụng đất với ông/bà Nguyễn Đức Luých	- 99 Sơn Tây, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội - 357/10 Quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	25	219	44	195,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
110	Ông/bà	Phù Thị Ta	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	63	7,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
111	Ông/bà	Lưu Thị Lúa	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	64	1.644,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
112	Ông/bà	Phạm Xuân Đạt	Xóm Gai, xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	25	219	77	146,6	Toàn bộ thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
113	Ông/bà	Liêm Văn Đủ cùng sử dụng đất với ông/bà Liêm Thanh Đông và ông/bà Liêm Văn Đầy	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	84	489,7	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
114	Ông/bà	Vũ Anh Dũng	36 Chung cư 24/16 đường D3, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	25	219	90	211,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
115	Ông/bà	Huỳnh Đức Quang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	210	326,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
116	Ông/bà	Trương Thị Thu Hương	80 Hàng Đường, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	25	219	216	32,0	Toàn bộ thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
117	Ông/bà	Nguyễn Đức Luých	357/10 QL13, KP5, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	25	219	217	123,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
118	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao Tự, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	25	219	291	54,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
119	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao Tự, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	292	54,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
120	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	293	54,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
121	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	294	54,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
122	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	295	54,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
123	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	296	54,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
124	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	297	54,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m^2)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
125	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	298	54,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
126	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	299	54,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
127	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	300	54,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
128	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	301	54,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
129	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	302	54,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
130	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	303	54,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
131	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	304	54,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
132	Ông/bà	Nguyễn Đức Bình	Giao tự, Đội 11, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	305	93,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
133	Ông/bà	Nguyễn Hữu Hiếu cùng sử dụng đất với ông/bà Tống Thành Chung	- 21 Trương Văn Thành, tổ 15B-KP4, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh - Khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	306	204,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
134	Ông/bà	Nguyễn Thành Đồng	P6 K2, tập thể Bách Khoa, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	307	210,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
135	Ông/bà	Huỳnh Thị Thu Lan	247/35 Bình Tiên, phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	310	230,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
136	Ông/bà	Liêm Thanh Đủ	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	615	256,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
137	Ông/bà	Liêm Thanh Đông	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	616	196,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
138	Ông/bà	Liêm Thanh Đầy	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	25	219	617	86,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
139	Ông/bà	Phạm Văn Mười	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	52	887,7	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
140	Ông/bà	Nguyễn Thế Trường	Long Hiệp, xã Tân An, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	132	881,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
141	Ông/bà	Lê Văn Minh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	175	59,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
142	Ông/bà	Nguyễn Văn Sơn	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	222	242,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
143	Ông/bà	Hồ Văn Triển	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	224	177,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
144	Ông/bà	Hộ ông Nguyễn Văn Chuộng	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	232	805,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
145	Ông/bà	Nguyễn Thị Ánh Tiên	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	233	155	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
146	Ông/bà	Nguyễn Văn Huỳnh cùng sử dụng đất với ông/bà Nguyễn Thanh Bạch	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	234	292,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
147	Ông/bà	Lê Thị Muộn	Số 1A, phố Đặng Dung, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	325	181,6	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
148	Ông/bà	Nguyễn Tấn Dũng	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	330	169,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
149	Ông/bà	Nguyễn Đức Tường	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	333	754,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
150	Ông/bà	Nguyễn Văn Thao và bà Nguyễn Thị Hường	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	420	1.070,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
151	Ông/bà	Cao Bá Hạnh	Thôn Lương Xá Nam, Kim Lương, Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	421	126,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
152	Ông/bà	Từ Việt Cường	Xóm 9, Bế Triều, xã Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	422	212,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
153	Ông/bà	Nguyễn Đức Tường	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	514	1,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
154	Ông/bà	Vũ Thị Ngọc Dung	12 Tầng 9, 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	515	144,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
155	Ông/bà	Phạm Công Đức	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	543	716,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
156	Ông/bà	Phạm Phước Long	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	544	415,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
157	Ông/bà	Phạm Phước Long	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	545	45,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
158	Ông/bà	Nguyễn Văn Lâm và bà Lê Thị Liên	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	634	743,3	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
159	Ông/bà	Lê Hải Dương	B6-Khu tập thể Viện ứng dụng công nghệ-TDP Hoàng 5, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	635	305,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
160	Ông/bà	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Khu phố 5 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	636	222,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
161	Ông/bà	Lê Thị Hồng Diệp	Khu phố Rạch Tràm Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	637	208,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
162	Ông/bà	Nguyễn Tiến Sơn	Khu phố Rạch Tràm Bãi Thơm, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	638	200,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
163	Ông/bà	Nguyễn Hoàng Sơn	Khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	652	377,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
164	Ông/bà	Lê Văn Minh cùng sử dụng đất với bà Phù Thị Lài	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	708	405,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
165	Ông/bà	Nguyễn Duy Lợi	Thôn Bò, xã Tây Phương, Thành Phố Hà Nội	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	709	289,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
166	Ông/bà	Nguyễn Đình Phóng	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	710	292,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
167	Ông/bà	Nguyễn Thị Vinh cùng sử dụng đất với ông/bà Nguyễn Văn Tại	Khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	745	281,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
168	Ông/bà	Nguyễn Thị Phận	Khu phố 8 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	751	210,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
169	Ông/bà	Nguyễn Văn Gia	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	752	159,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
170	Ông/bà	Nguyễn Văn Thuận	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	799	161,7	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
171	Ông/bà	Nguyễn Văn Hòa	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	750	132,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
172	Ông/bà	Nguyễn Thị Ích	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	801	135,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
173	Ông/bà	Nguyễn Văn Tại	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	802	136,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
174	Ông/bà	Nguyễn Thị Lợi	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	803	134,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
175	Ông/bà	Nguyễn Thị Hải	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	29	223	804	133,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
TỔNG								**58.817,3**				

DANH SÁCH

ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁC NHÂN ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG TỈNH ĐT.975 (ĐOẠN TỪ ĐT.973 - CẢNG HÀNG KHÔNG PHÚ QUỐC - ĐT.975 - ĐT.973) (BỔ SUNG HẠNG MỤC ĐƯỜNG GOM) TẠI KHU PHỐ DƯƠNG TƠ, KHU PHỐ ĐƯỜNG BÀO DƯƠNG TƠ, KHU PHỐ SUỐI LỚN DƯƠNG TƠ, KHU PHỐ 6 AN THỚI VÀ KHU PHỐ 7 AN THỚI, ĐẶC KHU PHÚ QUỐC, TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Thông báo số 8502 /TB-UBND ngày 11/11/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc)

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
1	Ông/bà	Phạm Văn Tiệp	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	25	550,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
2	Ông/bà	Nguyễn Thành Trung	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	364	1.376,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
3	Ông/bà	Trần Văn Cù	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	72	1.531,3	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
4	Ông/bà	Nguyễn Văn Hoàng	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	154	27,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
5	Ông/bà	Nguyễn Đồng và ông/bà Nguyễn Thị Mai Long	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	73	250	158	1.698,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
6	Ông/bà	Võ Thị Nguyệt	Khu phố 5 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	181	395,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
7	Ông/bà	Nguyễn Văn Đáng	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	215	41,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
8	Ông/bà	Nguyễn Văn Liệt	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	225	438,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
9	Ông/bà	Cao Thị Thu Thủy	Số 134 đường Trần Nhân Tôn, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	318	202,9	Toàn bộ thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
10	Ông/bà	Nguyễn Văn Liệt	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	363	443,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
11	Ông/bà	Nguyễn Nhựt Linh	Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	492	35,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
12	Ông/bà	Nguyễn Nhựt Linh	Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	493	198,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
13	Ông/bà	Võ Hữu Khánh	Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	494	191,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
14	Ông/bà	Võ Hữu Khánh	Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	495	122,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
15	Ông/bà	Trần Hoa Sen	Khu phố Bãi Vòng Hàm Ninh, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	496	122,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
16	Ông/bà	Trần Hoa Sen	Khu phố Bãi Vòng Hàm Ninh, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	497	122,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
17	Ông/bà	Trần Hoa Sen	Khu phố Bãi Vòng Hàm Ninh, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	498	122,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
18	Ông/bà	Trần Hoa Sen	Khu phố Bãi Vòng Hàm Ninh, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	499	122,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
19	Ông/bà	Trần Hoa Sen	Khu phố Bãi Vòng Hàm Ninh, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	500	122,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
20	Ông/bà	Võ Kim Nhớ	Khu phố Bãi Vòng Hàm Ninh, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	501	122,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
21	Ông/bà	Trần Hoa Sen	Khu phố Bãi Vòng Hàm Ninh, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	502	122,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
22	Ông/bà	Trần Thị Bửu Khánh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	503	332,7	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
23	Ông/bà	Phạm Quang Hàng	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	589	120,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
24	Ông/bà	Nguyễn Văn Liệt	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	646	384,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
25	Ông/bà	Nguyễn Thị Trang	371 ấp Bình Quang, xã Hòa Thuận, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	647	149,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
26	Ông/bà	Nguyễn Văn Liệt	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	650	185,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
27	Ông/bà	Võ Hoàng Nam	Thôn 5 xã Vân Du, tỉnh Thanh Hóa	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	655	148,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
28	Ông/bà	Trương Nhật Thanh	Ấp 4, xã Vị Thanh 1, thành phố Cần Thơ	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	656	152,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
29	Ông/bà	Trương Trần Huyền Lê	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	673	141,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
30	Ông/bà	Nguyễn Quốc Huy cùng sử dụng đất với ông/bà Nguyễn Minh Đức	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	768	210,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
31	Ông/bà	Nguyễn Mai Phương cùng sử dụng đất với ông/bà Huỳnh Ngọc Xuân mai	- Khu phố 4 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang - Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	769	240,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
32	Ông/bà	Nguyễn Văn Phong	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	825	200,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
33	Ông/bà	Nguyễn Văn Phong	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	826	201,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
34	Ông/bà	Trần Văn Đa cùng sử dụng đất với ông/bà Nguyễn Tiến Ngùng	- 16B nhà B, tập thể quân đội Học viện Chính Trị, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội - 183 Ngõ Xã Đàm 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	842	180	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
35	Ông/bà	Trần Văn Đa cùng sử dụng đất với ông/bà Nguyễn Tiến Ngùng	- 16B nhà B, tập thể quân đội Học viện Chính Trị, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội - 183 Ngõ Xã Đàm 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	843	180,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
36	Ông/bà	Chưa xác định chủ	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	905	49,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
37	Ông/bà	Nguyễn Thị Hải Lý cùng sử dụng đất với ông/bà Trần Quốc Dũng và ông/bà Trần Thị Thanh Loan	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	79	250	161	376,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
38	Ông/bà	Nguyễn Thị Huệ	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	0	322,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
39	Ông/bà	Đào Nhật Nghĩa	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	4	517,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
40	Ông/bà	Phạm Thị Hoa và ông Nguyễn Thanh Hồng	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	12	86,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
41	Ông/bà	Lê Thanh Ronl	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	15	277,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
42	Ông/bà	Trịnh Công Định	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	26	22,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
43	Ông/bà	Nguyễn Hồng Thái	54 khu phố 5 đường At 19, phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	28	117,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
44	Ông/bà	Vương Quốc Hạnh	S8 Cư xá Phú Lâm B, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	101	1.107,2	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
45	Ông/bà	Lê Thị Hậu và ông Nguyễn Thành Trung	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	113	399,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
46	Ông/bà	Võ Thị Hương	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	120	738,5	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
47	Ông/bà	Nguyễn Văn Đoàn	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	138	847,7	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
48	Ông/bà	Nguyễn Ngọc Châu	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	144	709,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
49	Ông/bà	Nguyễn Hồng Thái và bà Trần Thị Long	54 đường TA19, khu phố 5, phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	198	236,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
50	Ông/bà	Lý Văn Chung	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	199	63,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
51	Ông/bà	Lê Minh Thắng	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	200	73,7	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
52	Ông/bà	Nguyễn Minh Thành	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	205	235,0	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
53	Ông/bà	Huỳnh Văn Dũng	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	219	5,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
54	Ông/bà	Nguyễn Thị Huệ	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	238	2,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
55	Ông/bà	Nguyễn Thị Hằng Nga	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	247	281,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
56	Ông/bà	Lê Kim Hà	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	285	126,9	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
57	Ông/bà	Nguyễn Văn Cương	13 đường số 9, Khu nhà ở hiệp 5 Bình Chánh, tổ 61A, khu phố 5, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	286	99,3	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
58	Ông/bà	Lê Văn Lợt	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	429	218,1	Một phần thửa	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
59	Ông/bà	Trần Quang Cảnh	Lưu không A2, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	430	119,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
60	Ông/bà	Lê Ngọc Kiên	39 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	609	147,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
61	Ông/bà	Cao Hứa Tiểu Yến	65/20 G, Lý Long Tường, khu phố Mỹ Tú 3, (CN1-2) phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	610	136,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
62	Ông/bà	Trần Phúc Dương	219-CT1 Đô thị Nguyễn Đình, Mễ Trì, tổ dân phố số 6, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	611	131,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
63	Ông/bà	Nguyễn Thị Kim Hồng	11218/1B Nguyễn Lâm, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	612	130,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
64	Ông/bà	Nguyễn Trần Đoàn Cơ	21 Nguyễn Lâm, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	613	144,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
65	Ông/bà	Nguyễn Thế Tuyên	Khu phố 5 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	27	121,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
66	Ông/bà	Ngô Hoàng Tín	Khu phố 8 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	825	60,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
67	Ông/bà	Lương Thanh Long	Khu phố 2 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	1065	56,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
68	Ông/bà	Trần Thị Soi	Khu phố 2 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	1066	56,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
69	Ông/bà	Nguyễn Thị Kim Ngoan	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	85	256	1271	58,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
70	Ông/bà	Nguyễn Thị Hương	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	14	424,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
71	Ông/bà	Trần Viết Khiêm và bà Đinh Thị My	Khu phố 8 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	15	50,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
72	Ông/bà	Lý Thuận Vân	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	110	260,6	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
73	Ông/bà	Đoàn Văn Sáng	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	111	407,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
74	Ông/bà	Nguyễn Công Quy và bà Bùi Thị Thương	1886/91/31 Huỳnh Tấn Phát, ấp 12, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	112	181,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
75	Ông/bà	Người đại diện: Trần Thị Thủy	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	214	247,3	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
76	Ông/bà	Trần Ngọc Diễm Châu	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	217	135,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
77	Ông/bà	Thân Thị Khánh Linh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	218	139,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m²)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
78	Ông/bà	Nguyễn Hồng Linh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	219	141,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
79	Ông/bà	Trần Thụy Thu	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	222	303,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
80	Ông/bà	Trần Thụy Thu	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	223	267,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
81	Ông/bà	Chưa xác định chủ	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	224	232,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
82	Ông/bà	Lê Văn Đông	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	225	254,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
83	Ông/bà	Ninh Văn Lưu	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	226	235,4	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
84	Ông/bà	Lê Văn Đông	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	227	220	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
85	Ông/bà	Ninh Văn Lưu	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	228	507,0	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
86	Ông/bà	Trần Thụy Thu	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	89	260	237	1.003,8	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
87	Ông/bà	Trần Văn Hưng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	92	263	5	10,9	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
88	Ông/bà	Nguyễn Hoàng Hải	80 Đường 27, tổ 34, khu phố 5, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	90	261	113	7,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
89	Ông/bà	Nguyễn Thị Phương Giang	Thôn Bắc, xã Lai Khê, Thành phố Hải Phòng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	90	261	1392	51,1	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
90	Ông/bà	Chưa xác định chủ	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	73	244	158	719,2	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	
91	Ông/bà	Chưa xác định chủ	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	73	244	189	548,5	Một phần thửa	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính	

STT	Ông/bà	Họ và tên	Địa Chỉ thường trú	Địa Chỉ Thửa Đất	Tờ Bản Đồ Cũ	Tờ Bản Đồ Mới	Số Thửa	Diện Tích đất thu hồi (m^2)	Toàn bộ thửa/Một phần thửa	Loại Đất	GCN/BĐĐC	Ghi chú
TỔNG								**25.360,9**				

DANH SÁCH

ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG TỈNH ĐT.975 (ĐOẠN TỪ ĐT.973 - CẢNG HÀNG KHÔNG PHÚ QUỐC - ĐT.975 - ĐT.973) (BỔ SUNG HẠNG MỤC ĐƯỜNG GOM) TẠI KHU PHỐ DƯƠNG TƠ, KHU PHỐ ĐƯỜNG BÀO DƯƠNG TƠ, KHU PHỐ SUỐI LỚN DƯƠNG TƠ, KHU PHỐ 6 AN THỚI VÀ KHU PHỐ 7 AN THỚI, ĐẶC KHU PHÚ QUỐC, TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Thông báo số 8502 /TB-UBND ngày 11/11/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc)

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
1	1	Công ty Cổ phần An Nghiệp Phát Phú Quốc	Tổ 1, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1879	Một phần thửa đất	53	35	930	TMD		
2		Công ty Cổ phần An Nghiệp Phát Phú Quốc	Tổ 1, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,6	Một phần thửa đất	53	35	932	TMD		
3		Công ty Cổ phần An Nghiệp Phát Phú Quốc	Tổ 1, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,5	Một phần thửa đất	53	35	934	TMD		
4		Công ty Cổ phần An Nghiệp Phát Phú Quốc	Tổ 1, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2305,4	Một phần thửa đất	53	35	935	TMD		
5	2	Công ty Cổ phần Phú Hùng Phú Quốc	Nhà điều hành dự án, tổ 5, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1669,8	Một phần thửa đất	54	36	275	TMD		
6		Công ty Cổ phần Phú Hùng Phú Quốc	Nhà điều hành dự án, tổ 5, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	135,1	Một phần thửa đất	54	36	276	TMD		
7	3	Trường Tiểu học Dương Tơ	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	912	Một phần thửa đất	54	36	382	DGD		
8	4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phú Quốc	Khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas and Resort, tổ 5, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	6084,7	Một phần thửa đất	54	36	551	TMD		
9	5	Công ty Cổ phần phát triển nhà và Đô thị Phú Quốc	Khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas and Resort, tổ 5, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	780,9	Một phần thửa đất	54	36	1928	TMD		
10	6	Công ty Cổ phần Milton	Làng du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Châu Âu, Khu phức hợp Bãi Trường, khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	65	Một phần thửa đất	54	36	2523	TMD		
11		Công ty Cổ phần Milton	Làng du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Châu Âu, Khu phức hợp Bãi Trường, khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3087,5	Một phần thửa đất	54	36	2524	TMD		
12		Công ty Cổ phần Milton	Làng du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Châu Âu, Khu phức hợp Bãi Trường, khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2780,9	Một phần thửa đất	54	36	2525	TMD		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
13	7	Công ty Cổ phần Nam Đảo Bắc Bãi Trường	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	74,5	Một phần thửa đất	54	36	3388	TMD		
14		Công ty Cổ phần Nam Đảo Bắc Bãi Trường	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	61,6	Một phần thửa đất	54	36	3413	TMD		
15		Công ty Cổ phần Nam Đảo Bắc Bãi Trường	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	63,2	Một phần thửa đất	54	36	3425	TMD		
16		Công ty Cổ phần Nam Đảo Bắc Bãi Trường	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	50,8	Một phần thửa đất	54	36	3464	TMD		
17		Công ty Cổ phần Nam Đảo Bắc Bãi Trường	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	69,8	Một phần thửa đất	54	36	3465	TMD		
18		Công ty Cổ phần Nam Đảo Bắc Bãi Trường	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	60,1	Một phần thửa đất	54	36	3466	TMD		
19		Công ty Cổ phần Nam Đảo Bắc Bãi Trường	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	60	Một phần thửa đất	54	36	3467	TMD		
20		Công ty Cổ phần Nam Đảo Bắc Bãi Trường	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	6309,6	Một phần thửa đất	54	36	3894	TMD		
21		Công ty Cổ phần Nam Đảo Bắc Bãi Trường	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	134,7	Một phần thửa đất	54	36	3899	TMD		
22		Công ty Cổ phần Nam Đảo Bắc Bãi Trường	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1,6	Một phần thửa đất	54	36	3908	TMD		
23	(5)	Công ty Cổ phần phát triển nhà và đô thị Phú Quốc	Khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas and Resort, tổ 5, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	17,4	Một phần thửa đất	54	36	3960	TMD		
24		Công ty Cổ phần phát triển nhà và đô thị Phú Quốc	Khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas and Resort, tổ 5, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3974	Một phần thửa đất	54	36	3961	TMD		
25	8	Công ty TNHH MTV HTP Phú Quốc	Số 82, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2771	Một phần thửa đất	57	38	789	TMD		
26	9	Công ty TNHH Đầu tư Thiên Ngân	Khu vực 5, Bãi Trường, khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	44,1	Một phần thửa đất	57	38	1128	TMD		
27		Công ty TNHH Đầu tư Thiên Ngân	Khu vực 5, Bãi Trường, khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1989,8	Một phần thửa đất	57	38	1129	TMD		
28		Công ty TNHH Đầu tư Thiên Ngân	Khu vực 5, Bãi Trường, khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	43,9	Một phần thửa đất	57	38	1130	TMD		
29	10	Công ty Cổ phần Thiên Bảo Phú Quốc	V09-SV06, khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas and Resort 2, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	253,3	Một phần thửa đất	57	38	1136	TMD		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
30	11	Tổng công ty Cổ phần Thương Mại Xây dựng Vietracimex	Số 201, đường Minh Khai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	364,5	Một phần thửa đất	57	38	1149	TMD		
31		Tổng công ty Cổ phần Thương Mại Xây dựng Vietracimex	Số 201, đường Minh Khai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3337,7	Một phần thửa đất	57	38	1225	TMD		
32		Tổng công ty Cổ phần Thương Mại Xây dựng Vietracimex	Số 201, đường Minh Khai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	535,3	Một phần thửa đất	57	38	1227	TMD		
33	12	Công ty Cổ phần Thiên Bảo Phú Quốc	V09-SV06, khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas and Resort 2, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1015	Một phần thửa đất	57	38	1395	TMD		
34		Công ty Cổ phần Thiên Bảo Phú Quốc	V09-SV06, khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas and Resort 2, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1033	Một phần thửa đất	57	38	1396	TMD		
35	13	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lưu trú Trường An Phát Phú Quốc	Tổ 7, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1798,6	Một phần thửa đất	57	38	1515	TMD		
36	14	Công ty TNHH BIM Kiên Giang	Tổ 3, Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	5095,6	Một phần thửa đất	57	38	1596	TMD		
37		Công ty TNHH BIM Kiên Giang	Tổ 3, Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	4270,2	Một phần thửa đất	57	38	1647	TMD		
38	15	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà Hoàng Hải Phú Quốc	V07-SV1C, khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas and Resort, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	625,6	Một phần thửa đất	57	38	1786	TMD		
39		Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà Hoàng Hải Phú Quốc	V07-SV1C, khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas and Resort, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	952,2	Một phần thửa đất	57	38	1788	TMD		
40	16	Công ty TNHH Một thành viên cấp thoát nước Kiên Giang	Số 206 Mạc Cửu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	720	Một phần thửa đất	57	38	2260	TMD		
41	(15)	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà Hoàng Hải Phú Quốc	V07-SV1C, khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas and Resort, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1174,2	Một phần thửa đất	57	38	2268	TMD		
42		Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Gia Phú Quốc	Số 41, đường Hoàng Văn Thụ, khu phố 5 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	4241,5	Một phần thửa đất	57	38	2431	TMD		
43		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1981,9	Một phần thửa đất	57	38	2512	DGT		
44		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	75,8	Một phần thửa đất	57	38	2518	DKV		
45		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	76,8	Một phần thửa đất	57	38	2519	ONT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
46		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	17,3	Một phần thửa đất	57	38	2521	MNC		
47		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	20	Một phần thửa đất	57	38	2522	DKV		
48		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	32,9	Một phần thửa đất	57	38	2527	ONT		
49		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	60,5	Một phần thửa đất	57	38	2530	ONT		
50		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	662,6	Một phần thửa đất	57	38	2531	DKV		
51	17	Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	189,9	Một phần thửa đất	57	38	2539	DKV		
52		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	189,9	Một phần thửa đất	57	38	2539	DKV		
53		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	947,2	Một phần thửa đất	57	38	2540	MNC		
54		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	144,2	Một phần thửa đất	57	38	2554	DKV		
55		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1386,8	Một phần thửa đất	57	38	2560	TMD		
56		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	838,8	Một phần thửa đất	57	38	2570	DKV		
57		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	816	Một phần thửa đất	57	38	2578	DYT		
58		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3024,6	Một phần thửa đất	57	38	2585	DGT		
59		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	6101,2	Một phần thửa đất	57	38	2604			
60		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	9929,2	Một phần thửa đất	57	38	2666	DGT		
61		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	128,8	Một phần thửa đất	57	38	2667	DKV		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
62		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	292,5	Một phần thửa đất	57	38	2668	DKV		
63		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	229,1	Một phần thửa đất	57	38	2669	ONT		
64		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2188,5	Một phần thửa đất	57	38	2670	TMD		
65		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	74,7	Một phần thửa đất	57	38	2671	ONT		
66		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	421,1	Một phần thửa đất	57	38	2672	TMD		
67		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2953,8	Một phần thửa đất	57	38	2673	ONT + DGT		
68		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	958,4	Một phần thửa đất	57	38	2678	DGT		
69		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	958,4	Một phần thửa đất	57	38	2678	ONT		
70		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	32,4	Một phần thửa đất	57	38	2679	DGT		
71		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	178,4	Một phần thửa đất	57	38	2680	TMD		
72	18	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	330,2	Một phần thửa đất	57	38	2680	TMD		
73		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	126,2	Một phần thửa đất	57	38	2686	TMD		
74		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14,7	Một phần thửa đất	57	38	2689	DGT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
75		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	731,4	Một phần thửa đất	57	38	2690	CCC		
76		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	435,3	Một phần thửa đất	57	38	2694	ONT		
77		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	24	Một phần thửa đất	57	38	2697	DKV		
78		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	404,2	Một phần thửa đất	57	38	2698	ONT		
79		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	24	Một phần thửa đất	57	38	2704	DKV		
80		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	438,4	Một phần thửa đất	57	38	2705	ONT		
81		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1225,5	Một phần thửa đất	57	38	2708	ONT		
82		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	279,2	Một phần thửa đất	57	38	2709	ONT		
83		Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc	Văn phòng Ban quản lý dự án Movenpick Resort, tổ 1, khu phố Ông Lang Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	430	Một phần thửa đất	57	38	2710	ONT		
84		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	749,4	Một phần thửa đất	57	38	4052	DKV		
85		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	77,6	Một phần thửa đất	57	38	4053	DKV		
86		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2354,7	Một phần thửa đất	57	38	4054	DGT		
87		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1880,9	Một phần thửa đất	57	38	4055	DKV		
88		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	134	Một phần thửa đất	57	38	4056	DKV		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
89	(17)	Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	767	Một phần thửa đất	57	38	4060	ONT		
90		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	419,1	Một phần thửa đất	57	38	4064	DKV		
91		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	4038,4	Một phần thửa đất	57	38	4068	CLN		
92		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	18,1	Một phần thửa đất	57	38	4071	DKV		
93		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	10,5	Một phần thửa đất	57	38	4072	DKV		
94		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	72,9	Một phần thửa đất	57	38	4081	ONT		
95		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	112,9	Một phần thửa đất	57	38	4083	DKV		
96		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	857,5	Một phần thửa đất	57	38	4084	DKV		
97		Công ty Cổ phần Tập Đoàn C.E.O	Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố. Hà Nội	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	935,5	Một phần thửa đất	57	38	4085	DGT		
98	19	Công ty TNHH Đức Việt Trung - Phú Quốc	số 215A đường 30/4, khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	86,4	Một phần thửa đất	59	40	0	TMD		
99	20	Công ty Cổ phần Đầu tư Ngọc Mai Phú Quốc	Tổ 2, khu phố Gành Gió Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	4333,1	Một phần thửa đất	59	40	1	TMD		
100	21	Công ty Cổ phần Đệ Tam	Tầng 7, Tòa nhà số 196, Nguyễn Trung Trực, khu phố 11 Dương Đông, đặc khu Ph Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	4217,2	Một phần thửa đất	59	40	1	CLN		
101	(19)	Công ty TNHH Đức Việt Trung - Phú Quốc	số 215A đường 30/4, khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	96,7	Một phần thửa đất	59	40	2	TMD		
102		Công ty TNHH Đức Việt Trung - Phú Quốc	số 215A đường 30/4, khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	784	Một phần thửa đất	59	40	3	TMD		
103		Công ty TNHH Đức Việt Trung - Phú Quốc	số 215A đường 30/4, khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	561	Một phần thửa đất	59	40	5	TMD		
104		Công ty TNHH Đức Việt Trung - Phú Quốc	số 215A đường 30/4, khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	157,7	Một phần thửa đất	59	40	7	TMD		
105		Công ty TNHH Đức Việt Trung - Phú Quốc	số 215A đường 30/4, khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	56,1	Một phần thửa đất	59	40	8	TMD		
106	22	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Viễn thông Beluga Phú Quốc	Hẻm 91, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	244,6	Một phần thửa đất	59	40	443	TMD		
107		Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Viễn thông Beluga Phú Quốc	Hẻm 91, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1141,3	Một phần thửa đất	59	40	444	TMD		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
108	23	Công ty Cổ phần đầu tư Nam Phúc Hưng	Tầng 5, Tòa nhà TR Mall, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3652,6	Một phần thửa đất	59	40	1730	CLN		
109	(20)	Công ty Cổ phần Đầu tư Ngọc Mai Phú Quốc	Tổ 2, khu phố Gành Gió Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1698,8	Một phần thửa đất	59	40	2175	MNC		
110		Công ty Cổ phần Đầu tư Ngọc Mai Phú Quốc	Tổ 2, khu phố Gành Gió Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	959,9	Một phần thửa đất	59	40	2179	DKV		
111	24	Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	746,5	Một phần thửa đất	59	40	2191	ONT		
112		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	191,8	Một phần thửa đất	59	40	2194	ONT		
113		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	191,9	Một phần thửa đất	59	40	2199	ONT		
114		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	191,9	Một phần thửa đất	59	40	2205	ONT		
115		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	191,9	Một phần thửa đất	59	40	2212	ONT		
116		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1,7	Một phần thửa đất	59	40	2221	ONT		
117		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	130,2	Một phần thửa đất	59	40	2225	ONT		
118		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	165,8	Một phần thửa đất	59	40	2228	ONT		
119		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	172	Một phần thửa đất	59	40	2231	ONT		
120		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	21,9	Một phần thửa đất	59	40	2235	DKV		
121		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	21,9	Một phần thửa đất	59	40	2238	DKV		
122		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	21,9	Một phần thửa đất	59	40	2241	DKV		
123		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	21,9	Một phần thửa đất	59	40	2246	DKV		
124		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	21,9	Một phần thửa đất	59	40	2254	DKV		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
125		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14,2	Một phần thửa đất	59	40	2256	DKV		
126		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14,5	Một phần thửa đất	59	40	2259	DKV		
127		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	626,4	Một phần thửa đất	59	40	2276	DKV		
128		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	197	Một phần thửa đất	59	40	2290	DKV		
129		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	224,4	Một phần thửa đất	59	40	2336	ONT		
130		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	655,4	Một phần thửa đất	59	40	2337	DGT		
131		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14,1	Một phần thửa đất	59	40	2339	DKV		
132		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	200,4	Một phần thửa đất	59	40	2343	ONT		
133		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	24	Một phần thửa đất	59	40	2350	DKV		
134		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	200,4	Một phần thửa đất	59	40	2351	ONT		
135		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14,2	Một phần thửa đất	59	40	2353	DKV		
136		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	200,4	Một phần thửa đất	59	40	2355	ONT		
137		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	27,2	Một phần thửa đất	59	40	2357	DKV		
138		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	200,4	Một phần thửa đất	59	40	2358	ONT		
139		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14,1	Một phần thửa đất	59	40	2363	DKV		
140		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	200,4	Một phần thửa đất	59	40	2365	ONT		
141		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	199,4	Một phần thửa đất	59	40	2366	ONT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
142	25	Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14,5	Một phần thửa đất	59	40	2367	DKV		
143		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	145,5	Một phần thửa đất	59	40	2372	ONT		
144		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	157,4	Một phần thửa đất	59	40	2381	ONT		
145		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	13,9	Một phần thửa đất	59	40	2382	DKV		
146		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	110	Một phần thửa đất	59	40	2391	ONT		
147		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	13,7	Một phần thửa đất	59	40	2392	DKV		
148		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	76,6	Một phần thửa đất	59	40	2415	ONT		
149		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	632,1	Một phần thửa đất	59	40	2416	DGT		
150		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	237	Một phần thửa đất	59	40	2419	DKV		
151		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	100,1	Một phần thửa đất	59	40	2428	ONT		
152		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	90,7	Một phần thửa đất	59	40	2433	DKV		
153		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	4,6	Một phần thửa đất	59	40	2440	MNC		
154		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	226,3	Một phần thửa đất	59	40	2529	DGT		
155		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	426,4	Một phần thửa đất	59	40	2530	DGT		
156		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	627,5	Một phần thửa đất		40	2531	DGT		
157	(24)	Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	932,4	Một phần thửa đất		40	2532	DGT		
158		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	227,8	Một phần thửa đất		40	2534	DGT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
159	(25)	Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3,6	Một phần thửa đất		40	2540	DGT		
160		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1481,9	Một phần thửa đất		40	2541	DGT		
161		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	629	Một phần thửa đất		40	2745	DGT		
162		Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2712,8	Một phần thửa đất	59	40	2539	DGT		
163	(24)	Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	172	Một phần thửa đất	59	40	2741	DGT		
164	(25)	Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	694,5	Một phần thửa đất	59	40	2744	DGT		
165	(24)	Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	26,1	Một phần thửa đất	59	40	2714	ONT		
166		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	67,8	Một phần thửa đất	59	40	2716	ONT		
167		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	202,8	Một phần thửa đất	59	40	2719	ONT		
168		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	19,1	Một phần thửa đất	59	40	2723	DKV		
169	26	Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc - Cửu Long	Số 48 đường Hải Đường Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	57,6	Một phần thửa đất	59	40	2725	DKV		
170		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc - Cửu Long	Số 48 đường Hải Đường Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	263,2	Một phần thửa đất	59	40	2728	DKV		
171		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc - Cửu Long	Số 48 đường Hải Đường Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	101,2	Một phần thửa đất	59	40	2733	DKV		
172		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	52,1	Một phần thửa đất	59	40	2734	DKV		
173		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc - Cửu Long	Số 48 đường Hải Đường Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	197	Một phần thửa đất	59	40	2290	DKV		
174		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc - Cửu Long	Số 48 đường Hải Đường Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	545,5	Một phần thửa đất	59	40	2533	DKV		
175		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc - Cửu Long	Số 48 đường Hải Đường Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	57,6	Một phần thửa đất	59	40	2725	DKV		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
176		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc - Cửu Long	Số 48 đường Hải Đường Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	263,2	Một phần thửa đất	59	40	2728	DKV		
177		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc - Cửu Long	Số 48 đường Hải Đường Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	101,2	Một phần thửa đất	59	40	2733	DKV		
178		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc - Cửu Long	Số 48 đường Hải Đường Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	127,5	Một phần thửa đất	59	40	2738	DGT		
179		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc - Cửu Long	Số 48 đường Hải Đường Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	624,9	Một phần thửa đất	59	40	2739	DGT		
180		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc - Cửu Long	Số 48 đường Hải Đường Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	250,1	Một phần thửa đất	59	40	2740	DGT		
181	27	Công ty Cổ phần Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Nhiệt Đới	Tổ 1, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	4523,2	Một phần thửa đất	29	223	0	CLN		
182	(24)	Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	638,4	Một phần thửa đất	29	223	584	TMD		
183		Công ty Cổ phần Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Số 48, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1114,9	Một phần thửa đất	29	223	563	TMD		
184	28	Công ty TNHH Đức Việt	Lầu 4, tòa nhà Sacombank, số 52B, đường 30/4, khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	5250	Một phần thửa đất	31	223	9	TMD		
185	29	Công ty Cổ phần Hải Phòng - Phú Quốc	Số 81 Hùng Vương, khu phố 5 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc	Khu phố Đường Bào Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	5297,5	Một phần thửa đất	31	225	89	SKC		
186		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	319,6	Một phần thửa đất	73	244	0	DGT		
187		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	173	ODT		
188		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	191	DKV		
189		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	362	ODT		
190		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	367	DKV		
191		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	371	DKV		
192		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1874,2	Một phần thửa đất	73	244	396	DGT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
193		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	677,9	Một phần thửa đất	73	244	400	DGT		
194		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	247,8	Một phần thửa đất	73	244	408	DGT		
195		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	0,9	Một phần thửa đất	73	244	427	ODT		
196		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	77,2	Một phần thửa đất	73	244	434	ODT		
197		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	87,8	Một phần thửa đất	73	244	435	ODT		
198		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2,7	Một phần thửa đất	73	244	436	ODT		
199		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	162,7	Một phần thửa đất	73	244	438	ODT		
200		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	127,6	Một phần thửa đất	73	244	442	ODT		
201		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	58	Một phần thửa đất	73	244	445	ODT		
202		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	116,7	Một phần thửa đất	73	244	451	ODT		
203		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	274,1	Một phần thửa đất	73	244	473	DKV		
204		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	476	ODT		
205		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	478	ODT		
206		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	479	DKV		
207		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	484	DKV		
208		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	493	DKV		
209		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	496	ODT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
210		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	130,6	Một phần thửa đất	73	244	507	DGT		
211		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	108,1	Một phần thửa đất	73	244	508	DGT		
212		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	105,9	Một phần thửa đất	73	244	509	DGT		
213		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1181,6	Một phần thửa đất	73	244	510	DGT		
214		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	688,7	Một phần thửa đất	73	244	512	DGT		
215		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	187,3	Một phần thửa đất	73	244	514	ODT		
216		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	471,3	Một phần thửa đất	73	244	515	DGT		
217		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	325,4	Một phần thửa đất	73	244	516	DGT		
218		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	324,5	Một phần thửa đất	73	244	517	DGT		
219		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1192,7	Một phần thửa đất	73	244	518	DGT		
220		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	49	Một phần thửa đất	73	244	561	ODT		
221		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	562	ODT		
222		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	563	ODT		
223		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	564	ODT		
224		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	565	ODT		
225		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	566	ODT		
226		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	567	ODT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
227		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	568	ODT		
228		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	569	ODT		
229		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	570	ODT		
230		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	571	ODT		
231		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	572	ODT		
232		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	573	ODT		
233		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	574	ODT		
234		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	575	ODT		
235		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	62,7	Một phần thửa đất	73	244	576	ODT		
236		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	577	ODT		
237		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	578	ODT		
238		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	579	ODT		
239		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	580	ODT		
240		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	581	ODT		
241		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	582	ODT		
242	30	Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	583	ODT		
243		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	584	ODT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
244		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	585	ODT		
245		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	586	ODT		
246		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	587	ODT		
247		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	588	ODT		
248		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	589	ODT		
249		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	590	ODT		
250		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	591	ODT		
251		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	592	ODT		
252		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	593	ODT		
253		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	594	ODT		
254		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	595	ODT		
255		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	596	ODT		
256		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	597	ODT		
257		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	598	ODT		
258		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	599	ODT		
259		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	600	ODT		
260		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	29,8	Một phần thửa đất	73	244	601	ODT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
261		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	602	ODT		
262		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	603	ODT		
263		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	604	ODT		
264		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	37,6	Một phần thửa đất	73	244	605	ODT		
265		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	35,9	Một phần thửa đất	73	244	606	ODT		
266		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	607	ODT		
267		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	608	ODT		
268		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	609	ODT		
269		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	149,7	Một phần thửa đất	73	244	689	ODT		
270		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	365,8	Một phần thửa đất	73	244	700	DGT		
271		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	11,8	Một phần thửa đất	73	244	937	ODT		
272		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	65,6	Một phần thửa đất	73	244	938	ODT		
273		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	944	DKV		
274		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	216,5	Một phần thửa đất	73	244	950	DGT		
275		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	22,8	Một phần thửa đất	73	244	610	ODT		
276		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	57	Một phần thửa đất	73	244	1215	ODT		
277		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	57	Một phần thửa đất	73	244	1215	ODT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
278		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	211,8	Một phần thửa đất	73	244	1216	ODT		
279		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	211,8	Một phần thửa đất	73	244	1217	ODT		
280		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	135,6	Một phần thửa đất	73	244	1218	ODT		
281		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	115	Một phần thửa đất	73	244	1219	ODT		
282		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	20	Một phần thửa đất	73	244	1224	ODT		
283		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2,6	Một phần thửa đất	73	244	1225	ODT		
284		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	222,1	Một phần thửa đất	73	244	1226	ODT		
285		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	42	Một phần thửa đất	73	244	1228	ODT		
286		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	112,4	Một phần thửa đất	73	244	1229	ODT		
287		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	55,7	Một phần thửa đất	73	244	1231	ODT		
288		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	37,8	Một phần thửa đất	73	244	1244	DGT		
289		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	754,1	Một phần thửa đất	73	244	1245	DGT		
290		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	276,6	Một phần thửa đất	73	244	1247	DGT		
291		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	57,6	Một phần thửa đất	73	244	1249	DGT		
292		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	330	Một phần thửa đất	73	244	1251	DGT		
293		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	44,9	Một phần thửa đất	73	244	1252	DGT		
294		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	48,1	Một phần thửa đất	73	244	1262	DGT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
295		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	26,6	Một phần thửa đất	73	244	1265	DKV		
296		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	1267	DKV		
297		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	13,3	Một phần thửa đất	73	244	1268	DKV		
298		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2,7	Một phần thửa đất	73	244	1272	ODT		
299	(25)	Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	374,8	Một phần thửa đất	73	244	1282	DKV		
300	(30)	Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	11,9	Một phần thửa đất	73	244	1300	DKV		
301	(25)	Công ty TNHH HUD Kiên Giang Suối Lớn	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	9,8	Một phần thửa đất	73	244	1301	CLN		
302		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	7,9	Một phần thửa đất	73	244	1432	DGT		
303		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	476,2	Một phần thửa đất	73	244	1433	DGT		
304		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	122,5	Một phần thửa đất	73	244	1434	ODT		
305		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	1436	DKV		
306		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	54,4	Một phần thửa đất	73	244	1437	ODT		
307		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	0,7	Một phần thửa đất	73	244	1439	ODT		
308		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	156,6	Một phần thửa đất	73	244	1440	ODT		
309		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	453,8	Một phần thửa đất	73	244	1441	DGT		
310	(30)	Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	14	Một phần thửa đất	73	244	1443	DKV		
311		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	17,6	Một phần thửa đất	73	244	1444	ODT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
312		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	0,1	Một phần thửa đất	73	244	1507	ODT		
313		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	25	Một phần thửa đất	73	244	1512	ODT		
314		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	58,7	Một phần thửa đất	73	244	1532	DGT		
315		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	360	Một phần thửa đất	79	250	696	DGT		
316		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	339,1	Một phần thửa đất	79	250	698	DGT		
317		Công ty TNHH Nam Đại Thành Phú Quốc	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	104,1	Một phần thửa đất	79	250	879	ODT		
318		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	821	Một phần thửa đất	85	256	1060	DGT		
319		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	854,1	Một phần thửa đất	85	256	1110	DGT		
320		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	378	Một phần thửa đất	85	256	1125	DGT		
321		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	259,2	Một phần thửa đất	85	256	1166	MNC		
322		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	216,2	Một phần thửa đất	85	256	1167	DKV		
323		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	342,2	Một phần thửa đất	85	256	1170	DGT		
324		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	4,3	Một phần thửa đất	85	256	1173	ODT		
325		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1851,3	Một phần thửa đất	85	256	1178	DGT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
326		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	154,5	Một phần thửa đất	85	256	1183	ODT		
327		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	82,2	Một phần thửa đất	85	256	1189	ODT		
328		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	82,3	Một phần thửa đất	85	256	1200	ODT		
329		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	69,9	Một phần thửa đất	85	256	1234	DGT		
330		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	55,1	Một phần thửa đất	85	256	1235	DKV		
331		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	584,9	Một phần thửa đất	85	256	1250	DGT		
332		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	211,6	Một phần thửa đất	85	256	1251	ODT		
333		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	149,6	Một phần thửa đất	85	256	1268	DGT		
334		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	25,5	Một phần thửa đất	85	256	1269	ODT		
335		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	40,2	Một phần thửa đất	85	256	1062	DKV		
336		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	44,3	Một phần thửa đất	85	256	1114	ONT		
337		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	40,9	Một phần thửa đất	85	256	1120	ONT		
338		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	524,3	Một phần thửa đất	85	256	1157	TMD		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
339		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	191,7	Một phần thửa đất	85	256	1217	ONT		
340		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	131,3	Một phần thửa đất	89	260	868	DGT		
341		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	54,1	Một phần thửa đất	89	260	869	ODT		
342		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	28	Một phần thửa đất	89	260	873	DKV		
343		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	20,7	Một phần thửa đất	89	260	874	ODT		
344		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	135,5	Một phần thửa đất	89	260	875	DGT		
345		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	380,6	Một phần thửa đất	89	260	876	DGT		
346		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	98,9	Một phần thửa đất	89	260	877	ODT		
347		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	29,9	Một phần thửa đất	89	260	882	ODT		
348		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	28	Một phần thửa đất	89	260	883	DKV		
349	31	Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	107,6	Một phần thửa đất	89	260	888	ODT		
350		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	261,5	Một phần thửa đất	89	260	889	DGT		
351		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	62,6	Một phần thửa đất	89	260	945	DGT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
352		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	401,4	Một phần thửa đất	89	260	946	DGT		
353		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	88,1	Một phần thửa đất	89	260	947	ODT		
354		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	56	Một phần thửa đất	89	260	954	DGT		
355		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	23,1	Một phần thửa đất	89	260	955	ODT		
356		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	52,7	Một phần thửa đất	89	260	973	ODT		
357		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	127,9	Một phần thửa đất	89	260	974	DGT		
358		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	170	Một phần thửa đất	89	260	983	DKV		
359		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	86,6	Một phần thửa đất	89	260	1035	DGT		
360		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	29,8	Một phần thửa đất	89	260	1036	ODT		
361		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	659,6	Một phần thửa đất	89	260	1037	DGT		
362		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	28	Một phần thửa đất	89	260	1042	DKV		
363		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	163,6	Một phần thửa đất	89	260	1043	ODT		
364		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	122,3	Một phần thửa đất	89	260	1045	DGT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
365		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	50,4	Một phần thửa đất	89	260	1046	ODT		
366		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	51,5	Một phần thửa đất	89	260	1048	ODT		
367		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	132,7	Một phần thửa đất	89	260	1049	DGT		
368		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	129,6	Một phần thửa đất	89	260	1050	DGT		
369		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	53,4	Một phần thửa đất	89	260	1054	ODT		
370		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	355,6	Một phần thửa đất	89	260	1056	DGT		
371		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	10,4	Một phần thửa đất	89	260	1058	ODT		
372		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	295,5	Một phần thửa đất	89	260	1061	DKV		
373		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	295,5	Một phần thửa đất	89	260	1061	DKV		
374		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	83	Một phần thửa đất	89	260	1063	MNC		
375		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	99,6	Một phần thửa đất	89	260	1083	ODT		
376		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	223,2	Một phần thửa đất	89	260	1098	TMD		
377		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3996,6	Một phần thửa đất	90	261	1275	DGT		

STT	Tổ chức	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ (mới)	Số thửa theo BĐĐC/GCN	Loại đất	GGN /BĐĐC	Ghi chú
378		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1362,2	Một phần thửa đất	91	262	1220	DGT		
379		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	311,4	Một phần thửa đất	91	262	1221	DGT		
380		Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Tầng 2, Tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu Phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2456,1	Một phần thửa đất	91	262	1222	DGT		
TỔNG					**202.517,6**							